

Bản án số: 69/2022/HS-PT

Ngày: 18-5-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Quế

*Các Thẩm phán:*

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Đỗ Cao Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Hải Ph1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Hải Ph1, sinh năm 1979 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Số 423, đường Nguyễn Trãi, khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tài xế xe tải; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Lâm Thanh T; có vợ và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

**- Bị hại, gồm có:**

1. Ông Lê Hoàng Đ, sinh năm 1957

Người đại diện hợp pháp của ông Đ: Anh Lê Tuấn Kh, sinh năm 1988 (con ruột của ông Đ). Anh Kh có mặt.

2. Bà Nguyễn Bích Ph2, sinh năm 1960 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp K, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 0, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/01/2021, Phạm Hải Ph1 điều khiển xe ô tô tải, biển số kiểm soát 94C- 024.64, cùng đi có anh Châu Hữu Ngh làm lơ xe, chở theo xe khoảng 1,5 tấn hàng hóa đang lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A, hướng Cà Mau đi Cái Nước. Khi đến đoạn ấp Đ, xã T, huyện C do Ph1 vượt xe không đúng quy định nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 69N1- 186.59 do ông Lê Hoàng Đ, sinh 1957 cư trú ấp K, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau đang điều khiển

đi cùng chiều chở theo vợ là bà Nguyễn Bích Ph2, hậu quả vụ va chạm làm ông Đ và bà Ph2 bị thương nặng. Sau khi tai nạn xảy ra ông Đ và bà Ph2 được Ph1 và người dân đưa đi Bệnh viện đa khoa Cái Nước cấp cứu sau đó chuyển Bệnh viện Cà Mau tiếp tục cấp cứu điều trị đến ngày 05/02/2021 thì bà Ph2 được xuất viện. Riêng ông Đ được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh điều trị từ ngày 01/02/2021 đến ngày 19/02/2021 thì xuất viện về tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Trần Văn Thời sau đó về nhà điều trị. Hiện tại ông Đ còn trong tình trạng hôn mê sâu.

Tại Bản kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 177/TgT-21 ngày 20/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau tỉnh Cà Mau, kết luận về thương tích của ông Lê Hoàng Đ như sau:

- 01 vết sẹo vùng cằm phải, kích thước 02cm x 01cm. Tỷ lệ 02%
- 01 vết sẹo cung mày trái, kích thước 02cm x 0,1cm. Tỷ lệ 03%
- 01 vết thương khí quản, kích thước 01cm x 01cm. Tỷ lệ 01%
- Liệt ½ người trái mức độ nặng (di chứng tổn thương não, xuất huyết dưới nhện, xuất huyết não thất, tụ máu dưới màng cứng liềm, lều tiểu não): Tỷ lệ 71%
- Gãy cung gò má trái. Tỷ lệ 08%
- Vỡ thành ngoài xương hàm trái. Tỷ lệ 07%
- Gãy xương chính mũi. Tỷ lệ 09%
- Gãy cũ cung sườn 8 trái. Không đủ cơ sở kết luận (Giấy chứng nhận thương tích ghi gãy xương sườn số 7 trái)

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế là 80% (Tám mươi phần trăm).

Kết luận khác:- Cơ chế: Do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào vùng tổn thương da, cơ, xương, não.

Tại Bản Kết luận giám định tỷ lệ thương tích số 178/TgT-21 ngày 20/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau tỉnh Cà Mau, kết luận về thương tích của bà Nguyễn Bích Ph2 như sau:

- 01 vết thay đổi sắc tố da gò má phải, kích thước 0,3cm x 02cm. Tỷ lệ 03%.
- 01 vết sẹo phẫu thuật 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt trước ngoài cẳng tay trái , kích thước: 07cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%.
- 01 vết sẹo phẫu thuật 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, kích thước: 6,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%.
- 02 vết sẹo mặt trước gò trái, kích thước mỗi vết là:
  - + Vết 1: Kích thước: 1,5cm x 1,5cm. Tỷ lệ 02%.
  - + Vết 2: Kích thước: 1,3cm x 1,3cm. Tỷ lệ 02%.
- 01 vết sẹo mặt trước ngoài gò phải, kích thước 01cm x 0,8cm. Tỷ lệ 02%
- Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái đang nẹp vis đã cal xương. Tỷ lệ 15%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế là 25%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022, Tòa án nhân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các điều 357, 468 và 590

của Bộ luật Dân sự, xử phạt bị cáo Ph1 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của ông Lê Hoàng Đ và bị cáo Ph1 về việc bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần cho ông Đ số tiền là 300.000.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của ông H hỗ trợ bị cáo 40 triệu đồng để bồi thường cho bà Ph2. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/02/2022, bị cáo Ph1 kháng cáo xin được hưởng án treo và xem lại mức bồi thường mà cấp sơ thẩm ghi nhận 300 triệu đồng phía bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Lý do, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 300 triệu đồng (trong đó, anh H hỗ trợ bị cáo 40 triệu đồng) với điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, xem xét trách nhiệm của chủ xe là ông H, bị cáo chỉ là người làm công mà buộc bị cáo phải bồi thường hết là không đúng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, đề nghị hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân huyện Cái Nước về phân trách nhiệm dân sự để xét xử lại.

- Anh Kh trình bày: Rút lại khoản tiền mất thu nhập 14.304.000 đồng của ông Đ do không được nhận lương Chủ tịch Hội chữ thập đỏ xã Khánh Lộc trong thời gian điều trị. Yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông Đ với tổng số tiền 287.260.000 đồng theo bảng kê có trong hồ sơ, chưa trừ 30 triệu đồng phía bị cáo đã bồi thường.

- Bà Ph2 trình bày: Yêu cầu bồi thường thiệt hại theo bảng kê có trong hồ sơ với tổng số tiền 67.950.000 đồng.

- Ông H trình bày: Bị cáo là người phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông Đ.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo và xem lại trách nhiệm dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/01/2021 Phạm Hải Ph1 điều khiển xe ô tô tải biển số kiểm soát 94C- 024.64, chở theo xe khoảng 1,5 tấn hàng hóa đang lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A, hướng Cà Mau đi Cái Nước. Khi đến đoạn ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau, do Ph1 vượt xe nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 69N1- 186.59 do ông Lê Hoàng Đ đang điều khiển đi cùng chiều chở theo vợ là bà Nguyễn Bích Ph2, hậu quả vụ va chạm làm ông Đ và bà Ph2 bị thương nặng. Kết quả giám định xác định ông Đ bị thương tích 80%, bà Ph2 bị thương tích 25%. Tại bản phân tích lỗi ngày 21/4/2021 của Công an huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xác định: Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông làm ông Đ và bà Ph2 bị thương là do Ph1 điều khiển xe ô tô tải biển số 94C - 024.64

vượt xe không đúng quy định gây tai nạn giao thông; Vi phạm vào khoản 2, khoản 3 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và vi phạm vào điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 20/12/2019 của Chính phủ. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã xét xử bị cáo Ph1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo tham gia giao thông đường bộ nhưng có vi phạm pháp luật, phạm tội thì bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định.

[3] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã bồi thường được một phần thiệt hại (bồi thường được 30 triệu đồng); Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, xử phạt 01 (một) năm tù là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo vì cho rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh của bị cáo hiện nay khó khăn do vợ chồng bị cáo đã ly thân nhưng đang phải nuôi con nhỏ. Tuy nhiên, với các tình tiết này cũng không đủ điều kiện để chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

[4] Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự của bị cáo:

Chủ sở hữu chiếc xe ô tô tải biển số 94C - 024.64 là của ông Lê Ngọc H. Bị cáo là tài xế được ông H thuê để điều khiển phương tiện và được hưởng tiền công. Vào thời điểm bị cáo gây tai nạn cho vợ chồng ông Đ, ông H vẫn là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe này. Theo Điều 601 của Bộ luật Dân sự thì chiếc xe ô tô biển số 94C - 024.64 là nguồn nguy hiểm cao độ và ông H phải là người phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trước cho vợ chồng ông Đ. Đối với số tiền mà ông H đã bồi thường thì giữa ông H và bị cáo có quyền thỏa thuận với nhau. Trường hợp không thỏa thuận được thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện của ông Đ về việc bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông Đ 300 triệu đồng và ông H hỗ trợ cho bị cáo trong việc bồi thường thiệt hại cho bà Ph2 40 triệu đồng là chưa có xem xét trách nhiệm của ông H cũng như không xác định rõ 340 triệu đồng mà bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại bao gồm những khoản tiền gì là chưa phù hợp. Do bị cáo có kháng cáo về phần này nên cần sửa án sơ thẩm về việc buộc ông H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại theo đúng quy định. Trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh do bị hại cung cấp có trong hồ sơ (bút lục số 205-210) đối cH với quy định của pháp luật dân sự, xác định các khoản bồi thường được xác định như sau:

[4.1] Đối với ông Đ:

- Thiệt hại về chiếc xe 10.000.000 đồng;
- Chi phí điều trị bệnh 177.760.000 đồng (gồm chi phí thuê phương tiện 30.980.000 đồng; viện phí 49.055.000 đồng; tiền ăn và chi phí bồi dưỡng cho người bệnh 66.550.000 đồng; tiền thuốc mua ngoài 31.175.000 đồng);
- Giảm nguồn thu nhập từ việc trồng lúa 13.000.000 đồng;

- Bù đắp tổn thất về tinh thần 74.500.000 đồng (tương ứng với 50 tháng lương cơ bản);

- Mất thu nhập của người nuôi bệnh 12.000.000 đồng.

Tổng số tiền là 287.260.000 đồng, khấu trừ 30 triệu đồng phía bị cáo đã bồi thường, ông H còn phải tiếp tục bồi thường 257.260.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Kh về việc rút lại khoản tiền mất thu nhập 14.304.000 đồng của ông Đ do không được nhận lương Chủ tịch Hội chữ thập đỏ xã Khánh Lộc trong thời gian điều trị.

[4.2] Đối với bà Ph2:

Chi phí chữa bệnh 15.880.000 đồng; Mất thu nhập 4.470.000 đồng; Bù đắp tổn thất về tinh thần 19.370.000 đồng (tương ứng với 13 tháng lương cơ bản); Chi phí phẫu thuật lấy Inox, tiền ăn 10.000.000 đồng. Tổng số tiền là 49.720.000 đồng.

[4.3] Trường hợp chậm thanh toán các khoản tiền nói trên, ông H còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định.

[4.4] Đối với các khoản thiệt hại khác cũng như chi phí phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có yêu cầu sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận một phần.

[6] Do kháng cáo xin được hưởng án treo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Do phải bồi thường thiệt hại nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các điều 590, 601 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hải Ph1 về việc xin được hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau về phân trách nhiệm dân sự.

2. Xử phạt bị cáo Ph1 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Buộc ông Lê Ngọc H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Lê Hoàng Đ (do anh Lê Tuấn Kh đại diện nhận) tổng số tiền là 257.260.000 (hai trăm năm mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng và bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Bích Ph2 tổng số tiền là 49.720.000 (bốn mươi chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Ông Lê Ngọc H phải chịu 15.349.000 (mười lăm triệu ba trăm bốn mươi chín triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

7. Bị cáo Ph1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Công an huyện Cái Nước;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Trọng Quế**